

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Phong

Ông Hoàng Ngọc Sông

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRỌNG H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1978 tại tỉnh P. Nơi cư trú: khu 12A, thị trấn L, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Q (đã chết), con bà Nguyễn Thị T; vợ: Bàn Thị H, sinh năm 1985; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/4/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/01/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 24 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Ngày 12/12/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 23/02/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27/6/2017 H chấp hành xong hình phạt tù. Hiện tại H chấp hành xong hình phạt, án phí và trách nhiệm dân sự, hiện tất cả các bản án đều đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/3/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. *Có mặt.*

- Bị hại: Chị Hoàng Thu T, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh H. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đào Thị T - sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh H, *vắng mặt.*

2. Anh Khổng Văn L - sinh năm: 1977; nơi cư trú: phường N, thành phố H, tỉnh H, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/3/2021, Nguyễn Trọng H cùng vợ là Bàn Thị H đến nhà chị Lý Thị S tại Thôn C, xã P, thành phố H để ăn cơm, khoảng 30 phút sau có chị Hoàng Thu T cũng đến ăn cơm tại nhà chị S. H ăn xong trước và đi về phòng trọ một mình (*Phòng thuê trọ của H cách nhà chị S khoảng 100m*), bật ti vi xem xổ số miền bắc, sau khi xem kết quả xong H đi bộ sang nhà chị Đào Thị T2 để chơi, khi đi qua nhà chị Hoàng Thị T thấy cửa nhà mở, trong nhà điện bật sáng. H đi vào bên trong nhà, đi ra phía sau không thấy có người ở trong nhà, H nảy sinh ý định trộm cắp. Phát hiện cửa phòng ngủ mở, đèn điện bên trong bật sáng, nhìn vào bên trong phòng ngủ, H thấy một túi sách giả da màu đen để trên mặt bàn phía cuối giường, H đi vào trong phòng ngủ đến gần vị trí để chiếc túi xách, tay trái cầm chiếc túi xách lên, tay phải mở khóa chiếc túi xách ra thấy ở trong túi xách có để nhiều tờ tiền Việt Nam đồng với nhiều mệnh giá khác nhau. H dùng tay phải lấy một tệp tiền (*Không kiểm đếm*) trong túi xách cho vào túi quần trước bên phải của mình, sau đó kéo khóa chiếc túi xách lại để vào vị trí ban đầu. Sau khi lấy được tiền H đi ra khỏi nhà của chị T và tiếp tục đi bộ sang nhà chị Đào Thị T2 chơi. Khoảng 20 phút sau H đi bộ về nhà, thấy vợ chưa về, H ngồi ở phòng khách lấy số tiền vừa trộm cắp được ra đếm, tổng số tiền H trộm cắp được là 18.260.000đ (*Mười tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*), sau khi kiểm đếm xong H cất tiền vào túi quần phía trước bên phải rồi đi bộ ra bến xe khách Hà Giang chơi, đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì quay về phòng trọ và gọi xe taxi đi xuống thị trấn V, huyện V, tỉnh H chơi. Từ ngày 08 đến ngày 09/3/2021, H đã dùng tiền trộm cắp được trả tiền vay của chị Đào Thị T2 với tổng số tiền là 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*), trong đó: Ngày 08/3/2021 H trả cho chị T2 số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*); Ngày 09/3/2021 H trả cho chị T2 số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*). Đến khoảng hơn 9 giờ ngày 10/3/2021 H gọi điện cho anh L là lái taxi ở cổng bến xe khách Hà Giang xuống đón H tại thị trấn V đi thành phố H, trên đường đi lên thành phố Hà Giang H có trả tiền taxi cho anh L 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Ngay sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị T đã trình báo đến cơ quan Công an đề nghị giải quyết vụ việc. Quá trình xác minh phát hiện H có biểu hiện bất minh về tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã triệu tập H về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 820.000đ (*Tám trăm hai mươi nghìn đồng*) còn lại sau khi đã tiêu xài gần hết số tiền H trộm cắp mà có.

Tại các biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 07/3/2021 và 10/3/2021 xác định Nguyễn Trọng H có phản ứng dương tính với ma túy loại Heroine. Tuy nhiên, không

có tài liệu, chứng cứ, chứng minh nguồn gốc và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H. Ngày 06/5/2021, Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

VẬT CHỨNG CỦA VỤ ÁN

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng và được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang để quản lý theo quy định của pháp luật gồm:

- 14.320.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) đã gửi vào tài khoản tạm gửi của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Giang mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Giang.

Tại bản kết luận giám định số 162/KL-PC09 ngày 30/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 05 (*Năm*) tờ tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSTPHG ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Trọng H đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã nêu.

Người bị hại là chị T yêu cầu H trả lại số tiền 18.260.000đ (*Mười tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*). Hiện CQĐT đã thu giữ được 14.320.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) số tiền bị cáo đã trộm cắp, do vậy chị T yêu cầu được nhận lại số tiền 14.320.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) đã gửi vào tài khoản tạm gửi của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Giang tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Giang, đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bị cáo phải bồi thường cho chị T số tiền 3.940.000đ (*Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị T2 trong quá trình điều tra khai nhận: Vào cuối năm 2020 H có hỏi vay số tiền 13 triệu đồng để lo việc gia đình, đến ngày 8/3/2021 H đã trả 05 triệu đồng, đến ngày 9/3/2021 H trả nốt chị T số tiền còn lại là 08 triệu, số tiền này chị T2 không biết đó là tiền do H trộm cắp được mà có, do vậy chị T2 đã nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang và chị không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh L khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 10/3/2021 H có điện thoại cho anh L xuống huyện V để đón H lên thành phố Hà Giang, trên đường lên H trả cho anh Lợi 500 nghìn tiền taxi, anh L không biết đó là tiền do H trộm cắp được mà có, do vậy anh L đã nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang và anh không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn

Trọng H về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2021.
- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.
- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 BLTTHS; Điều 584, 585 và 589 BLDS. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T số tiền 3.940.000đ (*Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).
- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho chị T số tiền 14.320.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) hiện được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang.
- Án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị T2 và anh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy chị T2, anh Lợi đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc xét xử vụ án không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người này. Căn cứ vào Điều 292, 297 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng H đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/3/2021, Nguyễn Trọng H có hành vi trộm cắp số

tiền 18.260.000đ của chị Hoàng Thu T tại thôn C, xã P, thành Phố H, tỉnh H. Bị cáo đã chi tiêu số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được thể hiện ở chỗ, bị cáo lợi dụng sự chủ quan, sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, số tiền mà bị cáo chiếm đoạt được của bị hại là 18.260.000đ. Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và cần phải được xử lý bằng hình sự mà còn ảnh hưởng đến an ninh chính trị trật tự an toàn ở địa phương, gây hoang mang lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền còn lại để khắc phục hậu quả; đồng thời, bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, nhận định và đánh giá nêu trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới là phù hợp với hành vi của bị cáo đã gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 14.320.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) trong quá trình điều tra, là số tiền bị cáo H trộm cắp của chị Thủy, xét thấy cần trả lại cho chị Thủy là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T số tiền 3.940.000đ (*Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

[9] Ngoài hành vi đã nêu, bị cáo Nguyễn Trọng H còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nguồn gốc và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo, việc giải quyết của cơ quan Công an là đúng quy định nên chấp nhận.

[10] Đối với số tiền 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*) của chị T2 và 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) của anh Lợi sau khi giao nộp cho Cơ quan điều tra, cả hai không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền này, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí hình sự : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 30; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 16 (*Mười sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho chị T tiền Việt Nam 14.320.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*),

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T số tiền 3.940.000đ (*Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố HG;
- Công an thành phố Hà Giang;
- Nhà tạm giữ, Công an TP Hà Giang;
- Cơ quan THA hình sự, Công an TPHG;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng Thị Mai